

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12 /2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân
THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q, TỈNH N tham gia
phiên tòa:** Bà Trương Thị Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ Q xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm
2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thế A, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường T, THÀNH
PHỐ Q, TỈNH N.

Chị M có mặt; anh A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2020, bản tự khai ngày 20/7/2020 và tại
phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Phạm Thế A trước khi kết hôn có tự
nguyện tìm hiểu với nhau, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban
nhân dân phường Trương Quang Trọng vào ngày 23/7/2015. Sau khi kết hôn vợ
chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu
thuẫn, nguyên nhân là do giữa Chị M và anh A không cùng quan điểm sống, tính
tình không hợp nhau, anh A không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia
đình, không quan tâm đến vợ con, không chia sẻ cuộc sống chung với Chị M.
Anh A có đánh Chị M và chơi ma túy đá, Chị M và gia đình đã khuyên bảo nhiều
lần nhưng anh A không nghe, không chịu sửa chữa khuyết điểm của anh A. Hiện
nay tình cảm vợ chồng giữa Chị M và anh A không còn nữa, mục đích hôn nhân
không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị M được ly hôn anh Phạm
Thế A.

- Về con chung: Chị M và anh A có 01 con chung tên là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 21/11/2015. Khi ly hôn Chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị M khai không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị M khai không có nợ tài sản của ai.

Tại bản tự khai ngày 09/9/2020, biên bản hòa giải ngày anh Phạm Thế A trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như Chị M trình bày nhưng anh A không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương Chị M. Trường hợp được ly hôn anh A giao con cho Chị M tiếp tục nuôi dưỡng vì con đang ở với Chị M, anh A không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng anh A Chị M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý đơn, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã làm đúng theo quy định của pháp luật; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự, điều hành phiên tòa đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, anh A vắng mặt lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị M và anh A đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị M được ly hôn anh A. Về con chung: Giao con chung tên là là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 21/11/2015 cho chị M nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung Chị M, anh A khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Phạm Thế A có địa chỉ tại tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường Trương Quang Trọng, THÀNH PHỐ Q, TỈNH N. Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ Q, TỈNH N đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, anh Phạm Thế A vắng mặt lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thế A có quen biết tìm hiểu và đi đến cuộc sống hôn nhân, có đăng ký kết hôn lại và được Ủy ban nhân dân phường Trương Quang Trọng, THÀNH PHỐ Q được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, Chị M và anh A không tin tưởng nhau, không hòa hợp trong tính tình, cách

sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tại các bản tự khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, Chị M khai trong cuộc sống vợ chồng chị và anh A phát sinh nhiều mâu thuẫn vì chị và anh A bất đồng ý kiến, quan điểm sống, anh A ham chơi, có chơi ma túy đá, không chăm lo cuộc sống gia đình, và còn vũ phu đánh chị, mâu thuẫn cứ thế ngày càng tăng dần cả hai không giải quyết được. Chị M và anh A không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, phần ai nấy sống. Qua xác minh tại chính quyền địa phương mâu thuẫn vợ chồng của Chị M, anh A địa phương không biết vì chưa có lần nào Chị M gửi đơn yêu cầu hòa giải, can thiệp. Khi Tòa thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của Chị M, anh A không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không có văn bản yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ gì, điều này chứng tỏ anh A không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và Chị M mặc dù tại bản tự khai ngày 09/9/2020 anh A cho rằng vẫn còn thương Chị M. Tại phiên tòa, Chị M vẫn yêu cầu được ly hôn anh A. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Chị M và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị M về việc xin ly hôn anh A.

[3] Về con chung: Chị M và anh A có 01 con chung tên là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 21/11/2015. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa Chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được nuôi con của Chị M là chính đáng, phù hợp với điều kiện sinh sống của Chị M, Chị M có nghề chăm sóc bà mẹ và trẻ em với thu nhập hàng tháng khoảng hơn 6.000.000 đồng. Xét trong thời gian vợ chồng không sống cùng nhau thì Chị M vẫn nuôi dưỡng cháu Đạt phát triển bình thường, hiện cháu Đạt vẫn đang do Chị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, dựa trên quyền lợi mọi mặt của cháu Đạt nên Hội đồng xét xử giao con chung của Chị M và anh A là cháu Phạm Tiến Đ cho Chị M được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thế A khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Thế A khai không có nợ tài sản của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005029 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ Q.

[7] Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Thế A.

- Giao 01 con chung tên là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Phạm Thế A không cấp dưỡng nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị M, anh A đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M, anh A đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005029 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ Q.

Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Phạm Thế A vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH N;
- VKSND TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- UBND phường T
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Toàn – Lê Minh Hưng

Trần Thị Túc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Cao Trung – Ngô Thị Mai Du

Trần Thị Túc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Cao Trung – Ngô Thị Mai Du

Trần Thị Túc

Trần Thị Túc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bà Hồ Thị Ngọc Duyên- Bà Bùi Thị Thùy

Trần Thị Túc

